TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Số: 209/2020/HC-PT
Ngày: 24/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Phương Hạnh;

*Các Thẩm phán:*Ông Đặng Đình Lực;

Bà Phan Thị Vân Hương.

*Thư ký phiên tòa:*Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 459/2019/TLPT-HC ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2019/HC-ST ngày 05/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4993/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hồ Văn V, sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị M (tức M), sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

Luật sư Phạm Quang X - Công ty luật TNHH XTVN thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Luật sư Trần Hồng L - Văn phòng luật sư Lĩnh Chính T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng S - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Văn bản ủy quyền số 21/QĐ-UBND ngày 09/01/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam; trụ sở: Số 90, đường T, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức V1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam: Luật sư Nguyễn Văn C - Công ty Luật TNHH Hà Nam; vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Văn M1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Tổng Công ty V; trụ sở: Tầng 16-17, Tòa nhà V, số 1, Đại lộ Thăng Long, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường S1- Quyền Giám đốc Công ty Đầu tư hạ tầng và Đô thị V, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Hồ Văn V và người đại diện theo ủy quyền của ông V trình bày:

Ngày 27/12/2001, hộ gia đình ông Hồ Văn V được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 080313 với tổng diện tích 2.392m^2 đất trồng lúa; trong đó có diện tích đất bị thu hồi là 368m^2 thuộc thửa số 196(83) và 622m^2 thuộc thửa số 215 (1), Tờ bản đồ số 6 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Ủy ban nhân dân huyện K đã thu hồi thửa đất của gia đình nhưng không giao cho gia đình các Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ (chính thức). Khi Luật sư bảo vệ quyền lợi cho gia đình đến làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất thì mới nhận được Quyết định số 8912/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc thu hồi đất, Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim B

về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, Bảng tính giá bồi thường, hỗ trợ số 16/TTPTQĐ năm 2017 (đều là các văn bản phô tô). Việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện K là không đủ căn cứ pháp lý, Thủ tướng Chính phủ mới đồng ý về chủ trương, không phải là quyết định phê duyệt dự án; mục đích thu hồi đất để đầu tư kinh doanh bất động sản; việc thu hồi đất không đúng trình tự, thủ tục, không giao cho gia đình ông các thông báo, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất và mức giá bồi thường thấp là không đảm bảo quyền lợi của gia đình ông. Ông V khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện K giao cho gia đình ông Quyết định số 8912/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc thu hồi đất, Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Bản tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 16/TTPTQĐ năm 2017; Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc cưỡng chế thực hiện thu hồi đất và hủy các Quyết định nêu trên, hủy Bảng tính giá bồi thường, hỗ trợ số 16/TTPTQĐ năm 2017, buộc Ủy ban nhân dân huyện K khôi phục lại nguyên trạng ban đầu các thửa đất của gia đình. Nếu Công ty V có nhu cầu sử dụng đất thì phải thương lượng với gia đình theo giá thỏa thuận.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 04/8/2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 6100/ BKHĐT-QLKKT trình Thủ tướng Chính phủ về Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn IV tại đại bàn các xã N, N, Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Ngày 05/8/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 1387/TTg-KTN, đồng ý chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn IV, huyện K, tỉnh Hà Nam; Chủ đầu tư là Tổng Công ty V với diện tích quy hoạch 300ha tại các xã N, N và Đ, huyện K.

Ngày 05/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 1188/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Đồng Văn IV, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đến ngày 12/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Công văn số 2409/UBND-NN&TNMT về việc đồng ý chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện K triển khai thực hiện công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng theo quy hoạch để phục vụ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng văn IV, huyện K (giai đoạn 2), tại địa bàn các xã N, N và Đại C.

Ngày 19/8/2016 và ngày 12/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành các Công văn số 1887/UBND-NN&TNMT; Công văn số

2409/UBND-NN&TNMT giao Ủy ban nhân dân huyện K phối hợp các ngành có liên quan thực hiện việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và bàn giao đất đã thu hồi cho chủ đầu tư.

Ngày 11/8/2017, Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Thông báo số 240/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ dự án xây dựng Khu công nghiệp Đồng Văn IV (giai đoạn 2-đợt 6) tại xã N, Đ, huyện K. Ngày 09/6/2018, Ủy ban nhân dân huyện K đã chỉ đạo Hội đồng Giải phóng mặt bằng (GPMB) huyện K, Trung tâm phát triển Quỹ đất, các cơ quan chuyên môn có liên quan phối hợp tổ chức Hội nghị triển khai công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Tại Hội nghị, đại diện Hội đồng GPMB huyện K đã thông qua các văn bản chủ trương thực hiện dự án, chính sách bồi thường, hỗ trợ GPMB, Thông báo thu hồi đất và trao Thông báo thu hồi đất tới các hộ dân dự Hội nghị, giải thích ý kiến thắc mắc của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Đồng thời, tiến hành niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất và các văn bản có liên quan tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Ngày 29/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 8912/QĐ-UBND về việc thu hồi 990m^2 đất trồng lúa; trong đó: 368m^2 tại thửa số 196 (83) và 622m^2 tại thửa số 215(1), thuộc tờ bản đồ số 6 (Bản đồ địa chính xã Đ, tỷ lệ 1/2000 lập năm 2002) của hộ ông Hồ Văn V (Hồ Thị H1) và ban hành Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hồ Văn V. Theo đó, hộ ông V được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là 172.260.000đ gồm: tiền đất 990m^2 x 50.000đ/m^2 = 49.500.000đ, cây lúa 990m^2 x 9.000đ/m^2 = 8.910.000đ, hỗ trợ ổn định đời sống 990m^2 x 15.000đ/m^2 = 14.850.000đ, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề = 99.000.000đ).

Đối với các Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ do cho gia đình ông V không nhận nên đã niêm yết công khai.

Các yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn V là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam; Ủy ban nhân dân xã Đ và Tổng công ty V đều có chung quan điểm: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn IV đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư. Việc thu hồi đất được thực hiện theo các trình tự, thủ tục xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân bị ảnh hưởng, trong đó có hộ ông Hồ Văn V (Hồ Thị H1) là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện trình tự, thủ tục xử lý và tổ chức thực hiện cưỡng chế quyết định thu hồi đất đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng trình tự quy định. Ông Hồ Văn V khởi kiện các Quyết định hành chính và hành

vi hành chính liên quan đến việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án khu Công nghiệp Đồng Văn IV của Ủy ban nhân dân huyện K là không có căn cứ. Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Hồ Thị H1 (là vợ của ông V) trình bày: Thống nhất với quan điểm của ông V và đề nghị vắng mặt tất cả các phiên họp, xét xử vụ án.

Các anh Hồ Văn H2, Hồ Văn T, Hồ Văn R, Hồ Văn H3 và chị Hồ Thị D (là con của ông V) đều xác định không liên quan đến vụ án nên từ chối tham gia tố tụng.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 44/2019/HCST ngày 05/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn V về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K giao các Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ; đề nghị hủy các Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 196(83), thửa đất số 215(1), tờ bản đồ số 6, mang tên hộ ông Hồ Văn V và đề nghị buộc Ủy ban nhân dân huyện K phục hồi lại nguyên trạng ban đầu của thửa đất để trả lại cho gia đình. Nếu Công ty V có nhu cầu sử dụng đất thì phải thương lượng với gia đình ông V theo giá thỏa thuận.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2019, ông Hồ Văn V có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hồ Thị M là đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn V và Luật sư bảo vệ quyền lợi của ông V cho rằng việc thu hồi đất là không có căn cứ, Khu công nghiệp Đồng Văn IV có quy mô 600ha nhưng chưa có quyết định phê duyệt của Quốc hội; Văn bản số 1387/TTg-KTN ngày 05/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ chỉ là công văn đồng ý về chủ trương, không phải là quyết định phê duyệt dự án nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam căn cứ vào văn bản này để cưỡng chế thu hồi đất cho Công ty Viglacera thuê là không đúng pháp luật. Dự án này không phải dự án vì lợi ích của nhân dân, mà vì mục đích kinh doanh siêu lợi nhuận nên không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Ủy ban nhân dân huyện K thu hồi đất nhưng không giao các thủ tục thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ đến các hộ dân có đất bị thu hồi là vi phạm trình tự, thủ tục thu hồi đất và mức bồi thường, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề là không thỏa đáng, không đảm bảo quyền lợi của người dân. Gia đình ông V đã chuyển vào Đồng Nai sinh sống từ năm 1998 đến nay, không có mặt

tại địa phương, nhưng các biên bản giao quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và quyết định cưỡng chế thực hiện thu hồi đất lại ghi gia đình ông V không nhận là không đúng sự thật, có sự giả mạo trong công tác. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam lách Luật bằng cách chia dự án thành 02 giai đoạn, mỗi giai đoạn 300ha để cho phù hợp với thẩm quyền của Thủ tướng, nhưng cũng chưa có quyết định phê duyệt của Thủ tướng. Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng và còn nhiều tài liệu, chứng cứ quan trọng, nhưng chưa được thu thập đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, trình bày của đương sự đã kết luận: Ông Hồ Văn V không thường trú tại địa phương, diện tích đất lúa của gia đình ông V bị thu hồi giao cho bà Hồ Thị M (là em ông V) canh tác, sử dụng. Khi thu hồi đất, chính quyền địa phương giao các thông báo, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất cho bà M, nhưng bà M không ký. Việc Ủy ban nhân dân xã Đ không giao trực tiếp các quyết định liên quan đến thu hồi đất cho hộ ông V mà giao cho bà M với lý do ông V ở xa là không chặt chẽ trong việc thu hồi đất. Tuy nhiên, các thông báo, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa xóm nên việc tiếp cận các thông báo, quyết định nêu trên của ông V vẫn được đảm bảo. Thực tế ông V đã biết được các thông báo, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình ông và khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K giao các thông báo, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất cho gia đình ông và hủy các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; hủy bản tính giá trị bồi thường và hủy quyết định cưỡng chế thực hiện thu hồi đất đối với các thửa đất bị thu hồi của gia đình ông V; buộc Ủy ban nhân dân huyện K phục hồi lại nguyên trạng ban đầu của thửa đất để trả lại cho gia đình…các yêu cầu khởi kiện của ông V là không có căn cứ chấp nhận. Ủy ban nhân dân huyện K ban hành các quyết định liên quan đến việc thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đây là dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nên việc ông V yêu cầu được thỏa thuận về giá đất thu hồi với chủ đầu tư dự án là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận và trình bày của đương sự; ý kiến của đại diện

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Hồ Thị M là người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn V đề nghị tiến hành xét xử, Luật sư bảo vệ quyền lợi của ông V đề nghị tạm ngưng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy phiên tòa này được mở lần thứ 2, các đương sự vắng mặt đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên quyết định tiến hành xét xử.

[1.2]. Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

Quyết định số 8912/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc thu hồi đất của hộ ông Hồ Văn Và (BL10); Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản - vật kiến trúc, cây cối hoa màu, di chuyển mồ mả và các chính sách hỗ trợ trên đất của các hộ ảnh hưởng bởi dự án xây dựng khu công nghiệp Đồng Văn IV (giai đoạn 2, đợt 11-BL108) kèm Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 16 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K đối với hộ ông Hồ Văn V (BL11); Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của hộ ông Hồ Văn V (BL112) và hành vi hành chính buộc Ủy ban nhân dân huyện K giao các quyết định, văn bản nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 16/10/2018, ông Hồ Văn V có đơn khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K giao Quyết định số 8912/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc thu hồi đất của hộ ông Hồ Văn V (BL10); Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản- vật kiến trúc, cây cối hoa màu, di chuyển mồ mả và các chính sách hỗ trợ trên đất của các hộ ảnh hưởng bởi dự án xây dựng khu công nghiệp Đồng Văn IV (giai đoạn 2, đợt 11) kèm Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 16 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K đối với hộ ông Hồ Văn V (BL11); Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim B về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của hộ ông Hồ Văn V (BL112); hủy các quyết định nêu trên và buộc Ủy ban nhân dân huyện K phục hồi lại nguyên trạng ban đầu của các thửa đất để trả lại cho gia đình ông; nếu Công ty V có nhu cầu sử

dụng đất thì phải thương lượng với gia đình ông theo giá thỏa thuận là vẫn nằm trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án:

Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[1.4]. Đơn kháng cáo của đương sự:

Ngày 12/11/2019, ông Hồ Văn V có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 205, 206 Luật Tố tụng hành chính và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban Thường vụ của Quốc hội nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Hồ Văn V đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định số 8912/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc thu hồi đất của hộ ông Hồ Văn V (BL10); Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản- vật kiến trúc, cây cối hoa màu, di chuyển mồ mả và các chính sách hỗ trợ trên đất của các hộ ảnh hưởng bởi dự án xây dựng khu công nghiệp Đồng Văn IV (giai đoạn 2, đợt 11-BL108) kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 16 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K đối với hộ ông Hồ Văn V (BL11); Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của hộ ông Hồ Văn V được thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về nội dung của các quyết định:

[2.2.1] Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn 4, huyện K, tỉnh Hà Nam được Thủ tướng Chính Phủ đồng ý chủ trương đầu tư tại Văn bản số 1387/TTg-KNT ngày 05/8/2016, chủ đầu tư là Tổng công ty V với diện tích quy hoạch 300ha đất tại các xã N, N và Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam (BL125) và được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Đồng Văn IV, huyện K, tỉnh Hà Nam tại Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 05/8/2016.

Ngày 19/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 1251/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung các dự án phục vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hà Nam bao gồm dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn 4, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Tại các Văn bản số 2409/UBND-NN&TNMT ngày 12/10/2016 và Văn bản số 1887/UBND-NN&TNMT ngày 19/8/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đồng ý về chủ trương Ủy ban nhân dân huyện K triển khai thực hiện công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng để bàn giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

[2.2.2] Ngày 11/8/2017, Ủy ban nhân dân huyện K đã ban hành Thông báo số 240/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ dự án xây dựng Khu công nghiệp Đồng Văn IV (giai đoạn 2) tại xã Đ, tổ chức họp dân công khai chủ trương, chính sách liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Khu công nghiệp Đồng Văn IV tại xã Đ; thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng, tiến hành kiểm đếm cây cối, hoa màu trên đất, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân và thực hiện niêm yết công khai các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất và phương án bồi thường tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ và nhà văn hóa thôn theo quy định của pháp luật và tổ chức đối thoại với dân. Gia đình ông V (do bà M là người trực tiếp sử dụng đất làm đại diện) không hợp tác kiểm đếm cây cối, hoa màu trên đất thu hồi với lý do giá bồi thường thấp. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 6158/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 về việc kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất đai đối với hộ gia đình ông V (BL72) và tuyên truyền, vận động gia đình ông V ký biên bản kiểm kê sau khi công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc nhưng gia đình không thực hiện. Ngày 04/10/2017, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 6158/QĐ-UB về việc cưỡng chế thực hiện kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông V. Ngày 21/11/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K tiến hành kiểm đếm bắt buộc đất đai, tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trên đất bị thu hồi của hộ ông Hồ Văn V. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Ủy ban nhân dân xã Đ, Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã, xóm trưởng xóm 3, xóm 4 đã tiến hành giao trực tiếp các văn bản, quyết định liên quan đến thu hồi đất và phương án phê duyệt bồi thường cho hộ gia đình ông V, nhưng gia đình ông V không nhận hoặc nhận nhưng không ký biên bản giao nhận quyết định nên phải lập biên bản về việc không nhận và tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa xóm, thông báo trên đài truyền thanh xã.

[2.2.3] Ngày 02/12/2017, Hội đồng giải phóng mặt bằng ban hành Thông báo số 144/TB-HĐGPMB về việc công khai phương án sơ bộ của các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng khu công nghiệp Đồng Văn IV (giai đoạn 2), niêm yết công khai phương án dự thảo để lấy ý kiến các hộ dân và kết thúc công khai

phương án vào ngày 26/12/2017. Ngày 29/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định số 8912/QĐ-UBND về việc thu hồi 990m^2 đất nông nghiệp của hộ ông Hồ Văn V đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm 368m^2 tại thửa số 196 và 622m^2 tại thửa số 215, Tờ bản đồ số 6 khu Vi Ruồi và đầm Lính xã Đ. Cùng ngày 29/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện K ban hành Quyết định số 8937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 16 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện K đối với hộ ông Hồ Văn V. Theo đó, hộ ông V được bồi thường tổng số tiền là 172.260.000đ cụ thể: bồi thườngvề đất là 49.500.000 đồng; bồi thường về cây lúa là 8.910.000đ; hỗ trợ ổn định đời sống là 14.850.000 đồng và hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm là 99.000.000đ. Các quyết định này đã được giao cho gia đình ông V (do bà M là người trực tiếp sử dụng đất làm đại diện), nhưng gia đình ông V không nhận quyết định và không nhận tiền nên đã phải lập biên bản và tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa xóm 3. Sau khi ban hành các quyết định nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện K đã thành lập Tổ công tác đến gia đình ông V để vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, nhưng gia đình ông V không đồng ý với lý do giá bồi thường quá thấp.

[2.2.4] Ngày 12/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K đã ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông V, giao Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất cho gia đình ông V, gia đình ông V nhận nhưng không ký biên bản; niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế và tuyên truyền, vận động gia đình ông V chấp hành chủ trương thu hồi đất sau khi giao Quyết định cưỡng chế, nhưng gia đình ông V không đồng ý. Ngày 03/4/2018, Ban cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế thu hồi 990m^2 đất lúa của hộ ông V theo đúng trình tự quy định của pháp luật (BL122).

[2.2.5] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy gia đình ông V hiện đang sinh sống tại Đồng Nai, không thường trú tại địa phương và đã giao diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông V trong đó có diện tích đất bị thu hồi cho bà Hồ Thị M (là em của ông V) canh tác cấy lúa nên việc chính quyền địa phương không giao trực tiếp các thông báo, quyết định liên quan đến thu hồi đất cho gia đình ông V mà giao cho bà M (là em ông V và là người trực tiếp sử dụng diện tích đất bị thu hồi), nhưng bà M không ký là thiếu chặt chẽ trong việc thực hiện thu hồi đất. Tuy nhiên, các văn bản liên quan đến việc thu hồi đất nêu trên đều được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nên việc tiếp cận thông tin thu hồi đối với các thửa đất của gia đình ông V vẫn được đảm bảo. Thực tế ông V cũng biết được các văn bản, quyết định liên quan đến việc thu hồi đất của gia đình ông và đã có đơn khởi kiện đối với các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và quyết định cưỡng chế thực hiện thu hồi đất đối với diện tích

đất bị thu hồi của gia đình ông. Tuy nhiên, như đã phân tích nêu trên cho thấy Ủy ban nhân dân huyện K và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật đất đai khi thu hồi đất nên kháng cáo của ông V yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ kèm bản tính giá trị bồi thường đối với gia đình ông, quyết định cưỡng chế thực hiện thu hồi đất là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo của ông Hồ Văn V cho rằng mức bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất là thấp thấy rằng: Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính Phủ quy định về khung giá đất được sử dụng làm căn cứ để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất tại địa phương. Trên cơ sở văn bản này, các địa phương ban hành quyết định về giá phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương. Ngày 19/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2015- 2020 và Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 quy định giá đất làm căn cứ bồi thường khi thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/12/2017 thì giá bồi thường đất nông nghiệp tại khu vực đồng bằng là 50.000đ/m^2. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện K ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích đất gia đình ông V bị thu hồi với số tiền 50.000đ/m^2 là phù hợp và đúng với quy định về giá bồi thường đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

[4] Việc ông V cho rằng Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn 4, huyện K là dự án xây dựng khu nhà ở cao cấp với mục đích kinh doanh thương mại để thu lợi nhuận, không thuộc trường hợp Nhà nước phải ra quyết định thu hồi đất để yêu cầu chủ đầu tư phải thỏa thuận về giá đất thu hồi với người có đất bị thu hồi thấy: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn IV là dự án phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V.

[5] Đối với kháng cáo của ông V cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thu thập chứng cứ và xem xét thẩm định tại chỗ để làm rõ quy mô thu hồi 600ha đất nông nghiệp thấy rằng: Tại Văn bản số 1387/TTg-KNT ngày 05/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ đồng ý chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn 4, huyện K, tỉnh Hà Nam, chủ đầu tư là Tổng công ty V với diện tích quy hoạch 300ha đất tại các xã N, N và Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam. Cũng tại văn bản này thể hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đồng Văn 4 được đổi tên từ Dự án khu công nghiệp K (Ascendas-Protrade) đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt từ năm 2014. Các tài liệu, chứng cứ Luật sư bảo vệ quyền lợi của ông V yêu cầu đã được thu thập đầy đủ và công khai tài liệu, chứng

cứ tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; việc Luật sư yêu cầu thẩm định toàn bộ diện tích dự án là vượt quá phạm vi khởi kiện và những yêu cầu này cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án và chỉ làm kéo dài vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tạm ngừng phiên tòa của Luật sư là có cơ sở. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông V.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy Ủy ban nhân dân huyện K đã thực hiện đầy đủ, đúng thủ tục, trình tự thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do ông Hồ Văn V là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn V; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2019/HC-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Áp dụng Điều 30, khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015;điểm a khoản 2 Điều 62, khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71; Điều 74; Điều 83; Điều 90 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính Phủ quy định về khung giá đất.

1- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn V về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam giao các Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ; đề nghị hủy các Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 196 (83) và thửa đất số 215 (1), Tờ bản đồ số 6 mang tên hộ ông Hồ Văn V và đề nghị buộc

Ủy ban nhân dân huyện K phục hồi lại nguyên trạng ban đầu của thửa đất để trả lại cho gia đình. Nếu Công ty V có nhu cầu sử dụng đất thì phải thương lượng với gia đình ông V theo giá thỏa thuận. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

2- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3- Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hồ Văn V. Hoàn trả cho ông Hồ Văn V (do bà Hồ Thị M nộp thay) số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003954 ngày 27/3/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh